

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 50/2024/HC-ST

Ngày: 17/9/2024

V/v “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
Nhà nước về đất đai”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thanh Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Trần Hiếu**

Bà Nguyễn Thị Mai Phương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Võ Thị Phong Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Ngọc Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 57/2024/TLST-HC ngày 27/6/2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* **Ông Bùi Văn T**

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn H, Đoàn luật sư T5.

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Cần Thơ** (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, Thị trấn C, Huyện C, Thành phố Cần Thơ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn K.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân thành phố C

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Việt T1 – Chủ tịch U (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân T: Ông Phạm Trung H1 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Công ty TNHH Một thành viên N

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K1 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:**

Ông cho rằng ông đang canh tác sử dụng 2,3ha đất của Nông trường C theo hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm ngày 01/10/1995. Quá trình sử dụng đất, canh tác đất, ông luôn chấp hành tốt mọi quy định của hợp đồng giao khoán, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho Nông trường. Vừa qua, một phần đất ông T canh tác đã nằm vào dự án xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ- Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn Thành phố Cần Thơ. Ông T đã giao đất cho dự án nhưng chưa được giải quyết đền bù, hỗ trợ khen thưởng theo quy định. Ngày 21/3/2024, ông có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Huyện C để xin được xem xét giải quyết việc đền bù, hỗ trợ theo quy định. Đến ngày 21/05/2024, ông nhận được Quyết định số: 1470/ QĐ- UBND v/v giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Văn T. Theo Quyết định nêu trên, Chủ tịch UBND Huyện C đã quyết định: không chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Bùi Văn T về yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bồi thường chi phí hợp lý đầu tư vào đất còn lại, tiền thưởng. Lý do: Trường hợp của Ông Bùi Văn T không có ký hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm nên không đủ điều kiện để bồi thường chi phí hợp lý đầu tư vào đất còn lại, không đủ cơ sở để áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tôi cho rằng Quyết định 1470/QĐ-UBND là không thỏa đáng, trái pháp luật với các lý do sau: Tại đơn khiếu nại của ông ngày 21/3/2024 gửi đến Chủ tịch UBND Huyện Cờ Đỏ gồm các khiếu nại:

- 1/. Khiếu nại không được bồi thường chi phí bồi đắp, cải tạo đất trồng lúa.
- 2/. Khiếu nại không được hỗ trợ chuyển đổi nghề
- 3/. Khiếu nại không được thưởng tiền độ giao mặt bằng.

Do đó Quyết định 1470/QĐ-UBND cho rằng ông có khiếu nại bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại là không chính xác vì ông đang sử dụng đất nên không có yêu cầu bồi thường phần này. Ông và gia đình cư ngụ tại số C, đường T, xã T, huyện V thành phố Cần Thơ. Ngày 01/10/1995, ông được Nông Trường C giao khoán 2,3 ha đất để canh tác, sản xuất. Việc giao khoán được thể hiện tại Hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm. Quá trình sử dụng đất khoán, ông đã thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng khoán nhất là nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho nông trường. Trong thời gian hợp đồng khoán với Nông trường, ông còn là bảo vệ theo hợp đồng của Trường trung học cơ sở C. Đến năm 2009, ông nghỉ việc tại Trường trung học cơ sở C. Theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính Phủ và Thông Tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ N1: Ông và H2 gia đình có đủ điều kiện để nhận

khoản đất của Nông Trường C. Do đó Thông Báo số 32/TB/NT 2007 ngày 21/5/2007 N Cờ Đỏ căn cứ vào Nghị Định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 và Thông Tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 để chấm dứt hợp đồng giao nhận khoán đất với ông là chưa phù hợp theo quy định của Bộ Luật Dân Sự, của Nghị định 135/2005, của Thông Tư 102/2006. Về việc chỉ đạo của thường trực UBND thành phố C “v/v thu hồi đất nhận khoán đối với gia đình cán bộ hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tạo quỹ đất giải quyết cho nhân dân ở nông trường C là chưa phù hợp với Nghị định của Chính P và Thông Tư hướng dẫn của Bộ N2 . Chính Ủy Ban Kinh T2 và Ngân Sách của Quốc Hội khóa XI có Văn bản số 3367/UBKTNS ngày 21/5/2007 đề nghị Chủ Tịch UBND Tỉnh C đôn đốc giải quyết vụ việc nhưng đến nay hơn 10 năm vẫn chưa có kết quả Hiện nay ông vẫn còn trực tiếp canh tác đất khoán của Nông trường C theo Hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm ngày 01/10/1995. Quyết định 1470/QĐ- UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện C không công nhận các yêu cầu khiếu nại của ông vì cho rằng ông không có ký hợp đồng khoán đất là không có căn cứ, cơ sở, không phù hợp với thực tế sử dụng đất khoán của hộ gia đình ông.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ:

- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1470/QĐ – UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện C.

- Hủy Thông Báo số 32/TB/NT.2007 ngày 21/03/2007 của Nông T3 Cờ Đỏ vi trái pháp luật và yêu cầu được hỗ trợ đền bù theo đúng quy định khi bị thu hồi đất.

*** Theo văn bản trình bày ý kiến người bị kiện – UBND huyện C thể hiện:**

Đất ông Bùi Văn T đang sử dụng là do nhận khoán của Nông trường Cờ Đỏ (nay Công ty TNHH Một thành viên N) vào ngày 01 tháng 10 năm 1995 (có hợp đồng khoán đất trồng cây hàng năm, mã số 1040). Đến tháng 6 năm 2022 bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 3 năm 2007, Giám đốc C ban hành Thông báo số 32-TB/NT.2007 về việc chấm dứt hợp đồng giao khoán đất. Lý do: Ông Bùi Văn T không thuộc đối tượng được nhận khoán đất sản xuất theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính Phủ. Ông Bùi Văn T không chấp hành giao lại đất cho Công ty TNHH Một thành viên N mà sử dụng cho đến nay.

- + Đối với Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu) thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật Khiếu nại năm 2011;

- Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu) theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Luật Khiếu nại năm 2011.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện theo Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật Khiếu nại năm 2011. Cụ thể:

+ Việc thụ lý: Ngày 04 tháng 4 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 465/TB-UBND về việc thụ lý khiếu nại và Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định.

+ Tổ chức đối thoại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại ngày 08 tháng 5 năm 2024.

+ Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu).

+ Gửi Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu) đã được triển khai cho ông Bùi Văn T ngày 23 tháng 5 năm 2024 (Kèm biên bản triển khai).

- Về tính hợp pháp, có căn cứ của nội dung quyết định: Trên cơ sở Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện được ban hành đảm bảo đúng trình tự, nội dung, thẩm quyền theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T nêu trên là hoàn toàn phù hợp.

Tóm lại, khi tổ chức triển khai thực hiện Dự án này, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã xem xét áp dụng các chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn T đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C khẳng định giữ nguyên Quyết định bị kiện nêu trên để tiếp tục thực hiện.

* Theo văn bản trình bày ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH N thể hiện:

Công ty có báo cáo lên UBND thành phố C nhưng chưa nhận được văn bản trả lời.

* Theo văn bản trình bày ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân thành phố C thể hiện:

Tòa án xem xét, đánh giá toàn bộ hồ sơ vụ việc để xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

* Người khởi kiện trình bày: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là yêu cầu hủy quyết định 1470 của Ủy ban nhân dân huyện C và yêu cầu được hỗ trợ đền bù theo đúng quy định khi bị thu hồi đất. Đồng thời, rút yêu cầu đối với phần yêu cầu hủy thông báo số 32 năm 2007.

* Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến theo văn bản số 1078/UBND ngày 18/7/2024.

* Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ nêu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của các bên người khởi kiện, người bị kiện; quan điểm của kiểm sát viên, nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người khởi kiện - ông Bùi Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 1470/QĐ - UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện C (sau đây gọi tắt là quyết định 1470); H3 Thông Báo số 32/TB/NT.2007 ngày 21/03/2007 của Nông Trường C và yêu cầu được hỗ trợ đền bù theo đúng quy định khi bị thu hồi đất. Quyết định 1470 là quyết định hành chính cá biệt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố thụ lý giải quyết theo Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Quá trình giải quyết, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu của người khởi kiện và ý kiến của người bị kiện nhận thấy:

[2.1]. Tại phiên tòa, người khởi kiện có yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện hủy Thông Báo số 32/TB/NT.2007 ngày 21/03/2007 của Nông Trường C. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật. HĐXX chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1470 /QĐ – UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện C,

- Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu) theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Luật Khiếu nại năm 2011.

- Về trình tự, thủ tục: Sau khi nhận được đơn khiếu nại, người bị kiện đã tiến hành thụ lý vào ngày 04 tháng 4 năm 2024. Sau khi thụ lý, người bị kiện đã tiến hành xác minh và tổ chức đối thoại ngày 08/5/2024 là đúng theo quy định của Luật khiếu nại 2011.

-Về nội dung:

Nguyên nhân mà người khởi kiện có yêu cầu hủy quyết định 1470 là do cho rằng, phần đất mà người khởi kiện đang canh tác là đất của nông trường Cờ Đỏ giao cho ông canh tác. Nhưng người bị kiện không đồng ý cho ông hưởng các chế độ theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy,

T4 nhất, Người khởi kiện được Nông trường C giao đất làm ruộng theo hợp đồng khoán đất trồng cây hằng năm ngày 01/10/1995.

Đến năm 2007, thì người khởi kiện bị Thông báo việc hủy bỏ quyết định giao khoán đất với lý do căn cứ vào Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính Phủ và Thông Tư số 102/2006/TT- BNN ngày 13/11/2006 của Bộ N1. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định nêu trên quy định vào năm 2005 để chấm dứt hợp đồng giao khoán từ mười năm trước – năm 1995 là chưa phù hợp.

Sau khi nhận được thông báo, người khởi kiện khiếu nại. Nông trường Cờ Đ cũng đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố C xin ý kiến giải quyết đối với trường hợp của ông T (trong đó cũng nêu rõ, việc chấm dứt hợp đồng như trường hợp của ông T là chưa thỏa đáng). Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân Thành phố C không giải quyết dứt điểm- đây không phải lỗi của người khởi kiện. Các cơ quan có thẩm quyền vẫn mặc nhiên để người khởi kiện tiếp tục đầu tư, canh tác liên tục từ đó đến nay và Nông trường C vẫn thu thuế người khởi kiện nộp về Ủy ban nhân dân thành phố C theo quy định.

Thứ hai, như đã phân tích ở phần một nêu trên, thực tế người khởi kiện vẫn sử dụng, canh tác trực tiếp, liên tục, phần đất này từ năm 1995 cho đến thời điểm hiện tại. Do vậy, việc cho ông T được hưởng các quyền lợi của người sử dụng đất bị thu hồi là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. HĐXX chấp nhận.

[3] Với phân tích trên, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ phù hợp với quan điểm của HĐXX.

[4] Về án phí hành chính sự thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 30; Điều 32; khoản 1, điều 158; điểm b khoản 2 điều 193; điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Điều 18, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Thông báo số 32/TB/NT.2007 ngày 21/3/2007 của Nông Trường C do người khởi kiện rút yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T. Hủy Quyết định số 1470/QĐ- UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện C. Buộc người bị kiện thực hiện việc hỗ trợ đền bù cho người khởi kiện theo đúng quy định khi bị thu hồi đất.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu án phí là 300.000đồng. Người khởi kiện được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000468 ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP Cần Thơ;
- Cục THADS TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thanh Giang

